

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Liễu.

Thư ký phiên họp: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 286/2024/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 151/2024/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Cẩm G, sinh năm 1989; thường trú: Tổ F, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH P; địa chỉ: khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1998; thường trú: Tổ F, ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình tố tụng, bà Phạm Thị Cẩm G trình bày:

Từ tháng 10/2015 đến tháng 02/2023, bà Phạm Thị Cẩm G làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam) tại khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 8215024801. Nay bà G tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của bà G bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà Nguyễn Thị Kim C (em dâu của bà G) mượn thông tin cá nhân của bà G để làm hồ sơ giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2018, trong khoảng thời gian bà G làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam).

Do đó, bà G bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2018, đây là thời gian bà Nguyễn Thị Kim C mượn hồ sơ lao động của bà G. Nay bà G yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim C với tên là Phạm Thị Cẩm G và Công ty TNHH P là vô hiệu. Bà G không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim C là em dâu của bà Phạm Thị Cẩm G. Năm 2017, bà C đi xin việc nhưng do giấy tờ cá nhân của bà C bị thiếu nên bà C đã mượn chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của bà G để xin việc làm tại Công ty TNHH P. Tháng 12/2017, bà C ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P đến tháng 3/2018 thì nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH P, bà C có tham gia bảo hiểm xã hội với tên Phạm Thị Cẩm G, sinh năm 1989 mã số bảo hiểm xã hội 8722372498 và bà C chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH P thì bà C không còn sử dụng tên, chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của bà G để đi làm việc ở nơi khác nữa.

Đối với yêu cầu của bà G thì bà C thống nhất. Bà C không có ý kiến yêu cầu gì thêm và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH P do bà Phạm Thị Kim Y là đại diện hợp pháp trình bày:

Qua rà soát trên hệ thống người lao động Phạm Thị Cẩm G có làm việc tại công ty TNHH P từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2018 tuy nhiên vì người lao động tham gia làm việc tại công ty đã lâu nên Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động cũng như hồ sơ xin việc của bà G. Trong quá trình làm việc Công ty có tham gia Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định. Về việc bà G cho bà Nguyễn Thị Kim C mượn thông tin cá nhân để tham gia làm việc tại Công ty thì Công ty không biết. Nay bà Phạm Thị Cẩm G yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà G với Công ty TNHH P vô hiệu Công ty không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T làm đại diện trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH P cho người lao động thì Công ty TNHH P có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị Cẩm G, sinh năm 1989, số CCCD 087189010638, với mã số BHXH 8722372498 từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2018 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Phạm Thị Cẩm G còn có mã số 8215024801 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 10/2015 đến tháng 02/2023 tại Công ty TNHH F (Việt Nam).

Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị Cẩm G, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà G, bà C, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã Hội thành phố D và Công ty TNHH P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 3/2018, người lao động tên Phạm Thị Cẩm G, sinh ngày 01/01/1989, số CCCD 087189010638 với Công ty TNHH P có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại Công ty, được Công ty T1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 8722372498. Tuy nhiên, bà G và bà C thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P và thực tế làm việc tại Công ty TNHH P là bà Nguyễn Thị Kim C chứ không phải bà Phạm Thị Cẩm G, do thời điểm ký hợp đồng bà C thiếu giấy tờ để xin việc nên đã mượn thông tin cá nhân của bà G để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 02/2023, bà G vẫn đang trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Lời trình bày của bà G và bà C cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương và hồ sơ bảo hiểm xã hội bà G cung cấp cho Tòa án. Xét thấy, việc bà C lấy tên bà G để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng

quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2013. Do đó, bà Phạm Thị Cẩm G yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phạm Thị Cẩm G (do bà Nguyễn Thị Kim C mượn tên) với Công ty TNHH P là có căn cứ theo quy định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Cẩm G phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động năm 2013;

Điều 127, 149, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị Cẩm G

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Cẩm G (do bà Nguyễn Thị Kim C ký kết) với Công ty TNHH P là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Cẩm G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001822 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Liêng